

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
chất lượng sinh hoạt chi bộ trường THCS Dương Quan
Tháng 01/2026

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Đảng ủy viên phụ trách (cán bộ theo dõi)
I	Thời lượng sinh hoạt chi bộ	5		
	1. Đối với chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên:			
	- Thời gian sinh hoạt từ 55 - 60 phút	5		
	- Thời gian sinh hoạt từ 45 - 55 phút	3		
	- Thời gian sinh hoạt dưới 45 phút	1		
	2. Đối với chi bộ có từ 06 đến dưới 09 đảng viên:			
	- Thời gian sinh hoạt từ 70 - 80 phút	5		
	- Thời gian sinh hoạt từ 60 - 69 phút	3		
	- Thời gian sinh hoạt dưới 60 phút	1		
	3. Đối với chi bộ có từ 09 đến dưới 20 đảng viên:			
	- Thời gian sinh hoạt từ 80 - 90 phút	5	5	
	- Thời gian sinh hoạt từ 70 - 79 phút	3	0	
	- Thời gian sinh hoạt dưới 70 phút	1	0	
	4. Đối với chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên:			
	- Thời gian sinh hoạt từ 100 phút trở lên	5		
	- Thời gian sinh hoạt từ 90 - 99 phút	3		
	- Thời gian sinh hoạt từ 80 - 89 phút	1		
	- Thời gian sinh hoạt dưới 80 phút	0		
II	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	5		
1	Tỷ lệ từ 90% trở lên (tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm .	5	5	
2	Tỷ lệ trên 85% đến dưới 90% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do	3	0	

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Đảng ủy viên phụ trách (cán bộ theo dõi)
3	Tỷ lệ từ 85% trở xuống hoặc có đảng viên vắng mặt không có lý do, hoặc có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm	1	0	
III	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	10	10	
1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt, dự thảo nghị quyết (nếu có) đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm.	4	4	
2	Họp chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý; những chi bộ chỉ có bí thư chấm số điểm tối đa) để thống nhất nội dung sinh hoạt chi bộ.	3	3	
3	Thông báo địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên.	1	1	
4	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trước thời gian sinh hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày.	2	2	
IV	Tổ chức sinh hoạt chi bộ	40		
1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ	5	5	
1.1	Mở đầu (thực hiện đầy đủ theo Tiết a, Điểm 2.2 của hướng dẫn)	1	1	
1.2	Tiến hành sinh hoạt (thực hiện đầy đủ theo Tiết b, Điểm 2.2 hướng dẫn)	2,5	2,5	
1.3	Kết thúc (thực hiện đầy đủ theo Tiết c, Điểm 2.2 của hướng dẫn)	1,5	1,5	
2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ	25	25	
2.1	Đối với sinh hoạt thường kỳ	25	25	
a	Về công tác chính trị tư tưởng	3	3	
	- Nội dung thông tin thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ.	1	1	
	- Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần đến chi bộ.	1	1	

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Đảng ủy viên phụ trách (cán bộ theo dõi)
	- Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng; kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên.	1	1	
b	Về thực hiện nhiệm vụ chính trị	13	13	
	- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân.	4	4	
	- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 về xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	1	1	
	- Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương.	1	1	
	- Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội.	2	2	
	- Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.	5	5	
c	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.	2	2	
d	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến.	4	4	
	*. Đối với chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên:			
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 03 trở lên	4		
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Dưới 03	1		
	*. Đối với chi bộ có từ 06 đến dưới 09 đảng viên:			
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 06 trở lên	4		
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 04 đến 05	3		
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Dưới 04	1		

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Đảng ủy viên phụ trách (cán bộ theo dõi)
	*. Đối với chi bộ có từ 09 đến dưới 20 đảng viên:			
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 08 trở lên	4	4	
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 06 đến 07	3	0	
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Dưới 06	1	0	
	*. Đối với chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên:			
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 12 trở lên	4		
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Từ 10 đến 11	3		
	- Số lượng đảng viên phát biểu ý kiến: Dưới 10	1		
đ	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (kể cả biên bản điện tử, nếu có) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt.	3		
2.2	<i>Đối với sinh hoạt chuyên đề</i>	25	25	
a	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chuyên đề kỹ	5	5	
b	Nội dung sinh hoạt thiết thực, bám sát nhiệm vụ của chi bộ.	6	6	
c	Giải pháp của sinh hoạt chuyên đề khả thi, phù hợp.	7	7	
d	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến. <i>(Chấm điểm tương tự như phần sinh hoạt thường kỳ tại Tiết d, Điểm 2.1 của Phụ lục này)</i>	4	4	
đ	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (kể cả biên bản điện tử, nếu có) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt.	3	3	
3	Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ	10	10	
a	Điều hành linh hoạt, hiệu quả.	2	2	
b	Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm).	3	3	

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Đảng ủy viên phụ trách (cán bộ theo dõi)
c	Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu.	2	2	
d	Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	3	3	
V	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng	5	5	
1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ (<i>không thực hiện đúng thì tính 0 điểm</i>).	2	2	
2	Chi ủy nêu đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	1	1	
3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.	2	2	
VI	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ)	30	27	
1	Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Nghị quyết (đạt trên 90% số nhiệm vụ trở lên).	30		
2	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết (đạt từ 70 đến 90% số nhiệm vụ).	27	27	
3	Hoàn thành các nhiệm vụ của Nghị quyết (đạt từ 50 đến dưới 70% số nhiệm vụ).	21		
4	Không hoàn thành các nhiệm vụ của Nghị quyết (đạt dưới 50% số nhiệm vụ).	15		
VII	Kết thúc sinh hoạt chi bộ	5	5	
1	Chủ trì kết luận.	2	2	
2	Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt.	2	2	
3	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.	1	1	
VIII	Cộng số điểm do chi bộ tự chấm:	100	97	
	TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA 6 NỘI DUNG:	100	97	

Lưu ý: Chuyển nộp phiếu đánh giá về Ban Thường vụ Đảng uỷ phường (qua Ban Xây dựng Đảng tổng hợp) **chậm nhất sau 05 ngày sau kết thúc kỳ sinh hoạt.**

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ,
- Ban Xây dựng Đảng,
- Lưu CB.

ĐC ĐẢNG ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH
(HOẶC CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN
THEO DÕI)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Hồng Hải